

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2017/HSST

Ngày 29-11-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ.

2. Ông Nguyễn Đức Bường.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thư ký toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với:

1. **Bị cáo: Nguyễn Tùng D**, sinh năm:1978; nơi sinh và nơi cư trú: Số nhà 179, khu C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Kim H và con bà Trần Thị H; Vợ là Trần Thị P, sinh năm 1986; Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị Công an huyện Kiến Xương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 23/6/2017 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Thái Bình. (Bị cáo được trích xuất có mặt).

2. Người có nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1982; trú tại: Số nhà 07/01 tổ 8, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

- Anh Hà Xuân T - sinh năm 1980; Trú tại: Số nhà 09 tổ 13 phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Vũ Thành L, sinh năm 1987; trú tại Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 2, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

4. Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1970;Trú tại: Khu C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1977; Trú tại: phường B, thị xã Th, tỉnh Bình D, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2017 phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang tại chỗ ở của Nguyễn Tùng D, trú tại số nhà 179, khu C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình, D đã có hành vi bán trái phép một túi ma túy (dạng đá) cho Nguyễn Hoàng L lấy 300.000 đồng. Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Hoàng L một túi ma túy bên ngoài gói bằng túi nilon màu trắng có viền đỏ, bên trong là tinh thể trong suốt, L khai là ma túy vừa mua của D; thu tại túi quần của D 300.000 đồng gồm ba tờ mệnh giá 100.000 đồng mỗi tờ có hai số sê ri cuối là 87, 13, 00, D khai nhận số ma túy thu giữ tại túi quần của L là của D, số tiền 300.000đ D thấy để trên giường không biết là của ai nên cho vào túi khi bị bắt mới biết là của L.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tùng D thu giữ 04 gói ma túy dạng đá (D khai tàng trữ để sử dụng cho bản thân) và 01 cân điện tử có dây cắm tự chế, một bình dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng nhựa tự chế.

Về nguồn gốc số ma túy: D khai số ma túy trên D mua của người phụ nữ không quen biết khoảng 45 tuổi tại chân cầu Trà Lý với giá 3.700.000 đồng.

Ngoài hành vi bắt quả tang Nguyễn Tùng D còn khai nhận: Trước đó, khoảng 11 giờ ngày 13/6/2017 tại nơi ở của D, trú tại số nhà 179, khu C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hoàng L đến nhà gặp D hỏi mua ma túy, sau nhiều lần L năn nỉ, D đã đồng ý bán cho L 01 túi ma túy dạng đá lấy 300.000đ, D nhận tiền và để xuống giường, D lấy túi ma túy còn lại trong tủ kệ ti vi đưa cho L, sau đó D cầm 300.000 đồng trên giường cất vào túi quần.

Nguyễn Hoàng L khai nhận: Trong 02 ngày 13/6/2017 và 14/6/2017 L đã hai lần đến nhà D trú tại số nhà 179, khu C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình để mua ma túy, mỗi lần mua 300.000đ, D là người trực tiếp đưa ma túy cho L và nhận tiền của L.

Người làm chứng, anh Hà Xuân T khai: Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2017 anh Tùng chứng kiến việc D đưa cho L một túi nhỏ, L nhận và cho vào túi quần và thấy có 300.000đ ở giường, khi anh Tùng hỏi tiền của ai thì D cất tiền vào túi quần, sau

đó thì lực lượng công an bắt giữ, thu tại túi quần L 01 gói ma túy do D vừa đưa, thu tại túi quần D 300.000đ tiền ở giường D vừa cất đi.

Việc khám xét chỗ ở và thu giữ, quản lý và niêm phong vật chứng có sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị Tuyết L.

Bản Kết luận giám định số 237/KLGD - PC 54 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1999 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 5,7233gam.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tùng D không có ý kiến, khiếu nại gì về việc cơ quan điều tra thu giữ, quản lý vật chứng của bị cáo, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Bản Cáo trạng số 69/KSĐT ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tùng D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 09(chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14 tháng 6 năm 2017); phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1999 gam ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 0,1317 thu giữ của Nguyễn Hoàng L và 5,7233 gam ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 5,4780 gam thu giữ tại nhà Nguyễn Tùng D; tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử có dây tự chế, 01 bình sử dụng ma túy đá bằng nhựa tự chế; tịch thu số tiền 300.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tùng D bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L vào ngày 14/6/2017 để sung công quỹ nhà nước; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000đ bán ma túy cho L ngày 13/6/2017 để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Tùng D khai nhận đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng L vào các ngày 13/6/2017 và ngày 14/6/2017, mỗi lần bán 01 gói nhỏ với giá 300.000đ. Sau đó bị cáo D thay đổi lời khai cho rằng cả hai lần khi L đến, D để ma túy trên kệ tivi, L tự ý lấy ma túy và để lại tiền trên giường, bị cáo D cho rằng không phải là mua bán ma túy. Tuy nhiên qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tùng D đã thừa nhận hành vi phạm tội trên, lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của Nguyễn Hoàng L (người mua ma túy của D), lời khai của anh Hà Xuân T người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khám xét chỗ ở Nguyễn Tùng D còn có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói ma túy loại methamphetamine tại ngăn tủ kệ ti vi trong buồng ngủ của D có trọng lượng 5,7233 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng tiêu cực cho đời sống xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tùng D đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình; ngoài lần phạm tội ngày 14/6/2017 bị cáo D còn khai nhận về hành vi phạm tội trước đó vào ngày 13/6/2017 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên HĐXX cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 194 bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ trên người của Nguyễn Hoàng L và khám xét thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Tùng D là ma túy loại Methamphetamine

nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy; 01 cân điện tử có dây tự chế, 01 bình sử dụng ma túy đá bằng nhựa tự chế không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Tùng D bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L ngày 14/6/2017, buộc D nộp lại số tiền 300.000đ D bán ma túy cho L ngày 13/6/2017 để sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo D phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 09(chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14 tháng 6 năm 2017); phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1999 gam ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 0,1317 thu giữ của Nguyễn Hoàng L và 5,7233 gam ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 5,4780 gam thu giữ tại nhà Nguyễn Tùng D; tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử có dây tự chế, 01 bình sử dụng ma túy đá bằng nhựa tự chế; tịch thu số tiền 300.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tùng D bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L vào ngày 14/6/2017 để sung công quỹ nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 03/11/2017); buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000đ bán ma túy cho L ngày 13/6/2017 để sung công quỹ nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tùng D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tùng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Đông Giang

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường.

2. Ông Trần Tuấn Vũ.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nguyễn Tùng D bị VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

-Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo D phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/6/2017. Phạt bị cáo 5.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1999 gam ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 0,1317 thu giữ của Nguyễn Hoàng L và 5,7233 gam ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 5,4780 gam thu giữ tại nhà Nguyễn Tùng D; tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử có dây tự chế, 01 bình sử dụng ma túy đá bằng nhựa tự chế; tịch thu số tiền 300.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tùng D bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L vào ngày 14/6/2017 để sung công quỹ nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 03/11/2017); buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000đ bán ma túy cho L ngày 13/6/2017 để sung công quỹ nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

-Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tùng D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

-Về quyền kháng cáo:

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

